

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011201)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210001	Dương Ái	Ái	11/09/2005	CCQ2421A	132	8,5	5,2	65	
2	2124210037	Phạm Ngọc Thanh	Băng	18/12/2006	CCQ2421B	209	8,7	7,8	82	
3	2124210048	Đỗ Thị Lệ	Cầm	09/05/2006	CCQ2421B	357	8,3	5,4	66	
4	2124210052	Võ Thị Kim	Cương	14/05/2006	CCQ2421B	485	8,1	2,8	49	R
5	2124210046	Dương Thị Bích	Diễm	26/01/2005	CCQ2421B	132	8,4	6,0	70	
6	2124210040	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/04/2006	CCQ2421B	209	9,0	7,4	80	
7	2124210004	Mã Thúy	Duy	03/07/2005	CCQ2421A	357	8,3	6,4	72	
8	2124210026	Võ Thị Ngọc	Hân	15/01/2006	CCQ2421A	485	8,7	6,0	71	
9	2124210065	Nguyễn Đức	Hậu	01/01/2006	CCQ2421B	132	8,4	4,4	60	
10	2124210055	Trương Minh	Hùng	06/05/2006	CCQ2421B	209	8,1	3,6	54	
11	2124210027	Lê Công	Huy	05/03/2006	CCQ2421A	357	8,6	5,6	68	
12	2124210044	Lê Thị Thanh	Huyền	30/04/2006	CCQ2421B		0,0			
13	2124210006	Huỳnh Văn	Kiệt	14/04/2006	CCQ2421A	132	8,3	4,4	60	
14	2124210017	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	28/08/2006	CCQ2421A	209	8,5	7,0	76	
15	2124210061	Trần Ngọc Yến	Linh	18/08/2005	CCQ2421B	357	8,8	4,6	63	
16	2124210064	Trương Thị Thu	Linh	23/11/2006	CCQ2421B	485	7,8	5,8	66	
17	2124210024	Triệu Tiểu	Long	15/03/2006	CCQ2421A	132	9,0	3,0	54	
18	2124210058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21/02/2006	CCQ2421B	209	8,6	3,6	56	
19	2124210015	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2421A	357	8,4	5,0	64	
20	2124210036	Dương Thị Tuyết	Ngân	08/10/2006	CCQ2421B	485	8,4	4,8	62	
21	2124210067	Huỳnh Thanh	Ngân	23/07/2005	CCQ2421B	132	8,9	4,0	60	
22	2124210018	Trần Thanh	Ngân	27/10/2006	CCQ2421A	209	8,6	6,2	72	
23	2124210068	Võ Thị Thanh	Ngân	23/05/2006	CCQ2421B	357	8,9	4,2	61	
24	2124210033	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	05/10/2006	CCQ2421A	485	8,0	3,0	50	
25	2124210035	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	132	8,5	5,2	65	
26	2124210034	Phạm Đỗ Thanh	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	357	8,6	5,4	67	
27	2124210057	Ngô Thị Kim	Nguyên	21/02/2006	CCQ2421B	357	8,8	7,0	77	
28	2124210062	Nguyễn Anh	Nha	15/01/2006	CCQ2421B		0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011201)
Ngày thi: 07/05/2025
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A305

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names)
Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten names of examiners)
Nguyễn Thị Thanh Hương
Nguyễn Tấn Phát
Nguyễn Tấn Phát

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210054	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/01/2006	CCQ2421B	132	Nhi	8,7	4,4	61	
30	2124210031	Hồ Huỳnh Tâm	Như	20/07/2006	CCQ2421A	209		8,3	6,6	73	
31	2124210008	Kiều	Niza	15/07/2006	CCQ2421A	357		8,8	7,2	78	
32	2124210023	Hồ Thị Kim	Oanh	06/03/2006	CCQ2421A	485	Oanh	8,9	7,0	78	
33	2124210020	Nguyễn Diễm	Phúc	22/10/2006	CCQ2421A	132	Phúc	8,7	6,2	72	
34	2124210019	Tô Thị Ngọc	Phụng	03/03/2006	CCQ2421A	209	Phụng	8,4	7,2	77	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011201)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210070	Lê Tấn Quý	10/06/2006	CCQ2421B	485	Quý	8,5	2,2	47	R
2	2124210053	Nguyễn Phú Quý	03/09/2006	CCQ2421B	357	Quý	7,9	3,8	54	
3	2124210066	Tạ Thị Đỗ Quyên	05/11/2006	CCQ2421B	485	Quyên	8,3	3,0	51	
4	2124210005	Phạm Khánh Quỳnh	29/08/2003	CCQ2421A	357	Phạm	9,0	7,0	78	
5	2124210021	Đoàn Minh Sang	09/07/2006	CCQ2421A			0,0			
6	2124210030	Đặng Quốc Thái	26/10/2006	CCQ2421A	485	Thái	8,1	2,8	49	R
7	2124210059	Nguyễn Thanh Thanh	05/05/2006	CCQ2421B	209	Thanh	8,4	4,0	58	
8	2124210014	Dương Thanh Thảo	25/11/2006	CCQ2421A	357	Thảo	9,0	5,8	71	
9	2124210010	Hồ Xuân Thi	08/09/2006	CCQ2421A	485	Thi	8,5	4,8	63	
10	2124210051	Lê Thanh Thi	29/04/2006	CCQ2421B	132	Thi	8,7	2,8	52	
11	2124210038	Nguyễn Công Ngọc Thi	06/02/2006	CCQ2421B	209	Thi	8,9	8,4	86	
12	2124210003	Trịnh Phúc Thiện	01/10/2000	CCQ2421A	209	Thi	8,9	8,2	85	
13	2124210029	Đặng Gia Thịnh	25/09/2006	CCQ2421A	485	Thịnh	8,1	5,8	67	
14	2124210012	Hà Minh Thơ	18/12/2006	CCQ2421A	209	Thơ	8,3	5,2	64	
15	2124210039	Nguyễn Thị Lệ Thu	23/09/2006	CCQ2421B			0,0			
16	2124210056	Phạm Thị Anh Thư	25/10/2006	CCQ2421B	132	Thư	8,8	4,6	63	
17	2124210013	Trương Thị Thu Thủy	22/07/2006	CCQ2421A	485	Thủy	8,3	7,2	76	
18	2124210069	Nguyễn Thị Như Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B	357	Thuyền	8,9	5,0	66	
19	2124210022	Võ Thị Thuý Tiên	16/11/2006	CCQ2421A	209	Tiên	8,3	4,8	62	
20	2124210049	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/12/2006	CCQ2421B	485	Trang	8,6	2,4	49	R
21	2124210050	Phan Huyền Trang	01/12/2006	CCQ2421B	132	Trang	8,8	4,6	63	
22	2124210063	Vũ Minh Triệu	17/04/2006	CCQ2421B	132	Triệu	8,6	4,8	63	
23	2124210011	Cao Thị Tú Trinh	26/03/2006	CCQ2421A	209	Trinh	8,9	3,8	58	
24	2124210047	Nguyễn Thị Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2421B	357	Trúc	8,8	4,0	59	
25	2124210042	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	20/07/2006	CCQ2421B	132	Tuyền	8,9	5,4	68	
26	2124210028	Phan Lý Thanh Tuyền	09/10/2006	CCQ2421A	132	Tuyền	8,2	4,6	60	
27	2124210007	Trương Hoàng Kim Tuyền	09/12/2006	CCQ2421A	209	Tuyền	9,1	6,2	74	
28	2124210009	Nguyễn Thị Xuân Uyên	05/11/2006	CCQ2421A	357	Uyên	8,9	7,4	80	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011201)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210060	Phạm Khánh Uyên	22/04/2006	CCQ2421B	132	<i>(Signature)</i>	8,5	3,2	53	
30	2124210041	Trương Quang Vinh	13/04/2006	CCQ2421B	485	<i>(Signature)</i>	8,7	6,0	71	
31	2124210016	Phan Tuấn Vũ	23/10/2006	CCQ2421A	132	<i>(Signature)</i>	8,4	4,4	60	
32	2124210032	Tổng Kim Anh Vũ	29/03/2006	CCQ2421A	209	<i>(Signature)</i>	8,6	3,4	55	
33	2124210045	Huỳnh Thị Thúy Vy	28/02/2006	CCQ2421B	357	<i>(Signature)</i>	8,5	3,4	54	
34	2124210043	Trần Diệu Thảo Vy	08/07/2006	CCQ2421B	485	<i>(Signature)</i>	8,9	5,4	68	
35	2124210025	Mai Thị Hương Xuyên	20/01/2006	CCQ2421A	132	<i>(Signature)</i>	8,6	5,2	66	

(Handwritten calculations)
Lớp 23011201
% Đúng = 61/65 = 93,8%
% Sai = 4/65 = 6,2%

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Rời 3/32 = 9,38%

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011203)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 3.2

Số tờ giấy thi: 3.0

Thái Thị Huyền
Đinh Thị Uyên
Đoàn Thị Thuý Hằng
Nguyễn Thị Ngọc Ý

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210105	Nguyễn Lê Hữu	Ái	03/12/2006	CCQ2421C	357	AI	8,1	5,5	7.2	
2	2124210110	Hoàng Kỳ	Anh	24/04/2005	CCQ2421D	209	Anh	8,6	4,4	6.1	
3	2124210132	Khuất Đăng	Anh	22/06/2004	CCQ2421D	132	Anh	8,3	6,2	7.0	
4	2124210090	Hồ Thị Ngọc	Bích	18/03/2006	CCQ2421C	485	B	8,0	3,2	5.1	
5	2124210073	Nguyễn Phạm Diễm	Đang	10/01/2006	CCQ2421C			0,0			
6	2124210122	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11/09/2006	CCQ2421D	209	H	6,7	5,0	5.7	
7	2124210111	Nguyễn Tiến	Đạt	13/03/2003	CCQ2421D			0,0			
8	2124210130	Lê Nguyễn Anh	Đợi	24/08/2005	CCQ2421D			4,8			
9	2124210135	Trần Nguyên	Đức	08/11/2006	CCQ2421D	485	Đức	7,1	3,4	4.9	
10	2124210152	Nguyễn Lâm Quốc	Dương	21/11/2006	CCQ2421D	132	Dương	7,9	4,2	5.7	
11	2124210094	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	30/07/2006	CCQ2421C	209	duy	8,1	6,4	7.1	
12	2124210104	Phạm Mỹ	Duyên	20/05/2006	CCQ2421C	357	Duyên	7,8	5,4	6.4	
13	2124210118	Đào Thị Ngọc	Giang	26/08/2006	CCQ2421D	485	Giang	5,8	7,0	6.5	
14	2124210127	Huỳnh Ngọc Trường	Giang	05/03/2006	CCQ2421D	132	C	7,6	6,6	7.0	
15	2124210077	Tổng Nguyễn Hương	Giang	13/04/2006	CCQ2421C	209	Giang	8,1	3,6	5.4	
16	2124210129	Võ Nguyễn	Giáp	01/09/2006	CCQ2421D			0,0			
17	2124210078	Trần Thị Thu	Hà	13/11/2006	CCQ2421C	485	Hà	7,9	6,8	7.2	
18	2124210136	Nguyễn Xuân	Hải	10/11/2006	CCQ2421D			5,4			
19	2124210080	Lương Gia	Hân	26/06/2006	CCQ2421C	209	Har	8,1	4,0	5.6	
20	2124210133	Phan Gia	Hân	05/08/2006	CCQ2421D	132	Ph	8,2	7,4	7.7	
21	2124210137	Nguyễn Thị Thuý	Hạnh	08/07/2006	CCQ2421D	485	Hạnh	7,1	4,2	5.4	
22	2124210125	Trần Thị Kim	Hiền	28/11/2005	CCQ2421D	132	Hiền	6,3	7,8	7.2	
23	2124210101	Lê Thị Mỹ	Hiệp	22/12/2006	CCQ2421C	209	Hiệp	8,3	8,0	8.1	
24	2124210126	Lê Trung	Hiếu	19/02/2005	CCQ2421D	357	Hiếu	6,6	6,8	6.7	
25	2124210091	Đặng Ngọc Phương	Huyền	02/05/2006	CCQ2421C	485	Phuong	7,9	7,0	7.4	
26	2124210087	Đặng Thanh Hồng	Lam	08/08/2006	CCQ2421C	132	Lam	8,2	7,2	7.6	
27	2124210106	Phan Trần Vĩnh	Lâm	09/05/2006	CCQ2421D	209	Lam	9,0	6,8	7.7	
28	2124210071	Chiềng Thị Hương	Lan	11/04/2006	CCQ2421C	357	Lan	8,1	5,2	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011203)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Thái Thị Huyền

Đào Thị Nghi

Đoàn Thị Thùy Trang

Nguyễn Thị Sao Ý

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210100	Phan Thùy	Lê	17/08/2006	CCQ2421C	485	Lê	8,0	6,4	7.0	
30	2124210088	Hồ Thị Trúc	Linh	26/08/2006	CCQ2421C	357	Linh	8,3	6,8	7.4	
31	2124210089	Phạm Quang	Minh	09/10/2006	CCQ2421C	209	Minh	8,7	6,4	7.3	
32	2124210128	Bá Thị Như	Mỹ	09/10/2005	CCQ2421D	132	Như	8,1	5,2	5.9	
33	2124210079	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	29/09/2006	CCQ2421C	485	Ngân	8,1	5,8	6.7	
34	2124210099	Hồ Thu	Nguyệt	21/06/2006	CCQ2421C	357	Thu	8,0	6,2	6.9	
35	2124210092	Thạch Cảnh Hoàng	Như	15/08/2005	CCQ2421C	209	Hoàng	8,1	4,4	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Rất: 0%

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011203)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi:28....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210072	Trần Thiên Phúc	15/03/2006	CCQ2421C			0,0			
2	2124210169	Phạm Thanh Phước	13/02/2006	CCQ2421C	357	Ph	8,4	6,0	7,0	
3	2124210103	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/04/2006	CCQ2421C	485	Quỳnh	8,3	6,8	7,4	
4	2124210074	Lê Ngọc Sang	28/03/2006	CCQ2421C			0,0			
5	2124210082	Trịnh Hoàng Sơn	12/12/2006	CCQ2421C	209	Son	8,1	7,4	7,7	
6	2124210134	Nguyễn Đức Tấn	06/10/2006	CCQ2421D	357	Tấn	7,2	6,8	7,0	
7	2124210083	Nguyễn Xuân Thành	02/05/2006	CCQ2421C	485	Thành	6,8	5,8	6,2	
8	2124210093	Hà Hiếu Thiên	26/09/2006	CCQ2421C			0,0			
9	2124210166	Nguyễn Xuân Thịnh	23/11/2005	CCQ2421D	209	Thinh	7,4	5,4	6,2	
10	2124210086	Nguyễn Huỳnh Anh Thơ	29/03/2006	CCQ2421C	132	An	8,7	6,0	7,1	
11	2124210124	Bùi Anh Thư	12/06/2006	CCQ2421D	485	Anh	8,3	6,0	6,9	
12	2124210119	Đỗ Minh Thư	30/11/2005	CCQ2421D	357	Minh	7,9	6,0	6,8	
13	2124210102	Nguyễn Phạm Minh Thư	31/03/2006	CCQ2421C	209	Minh	7,2	7,4	7,3	
14	2124210116	Đào Quốc Thuận	28/04/2006	CCQ2421D	132	Thuận	7,9	4,8	6,0	
15	2124210085	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	04/03/2006	CCQ2421C	485	Thuy	8,5	6,4	7,2	
16	2124210095	Nguyễn Thị Thanh Thúy	13/01/2006	CCQ2421C	132	Thuy	8,3	6,4	7,2	
17	2124210138	Đinh Minh Tiến	04/08/2006	CCQ2421D	209	Tien	8,1	3,4	5,3	
18	2124210123	Phùng Lê Thu Trâm	12/05/2006	CCQ2421D	357	Tram	7,1	3,6	5,0	
19	2124210107	Trần Thị Thanh Trâm	25/12/2006	CCQ2421D	485	Tram	7,8	6,4	7,0	
20	2124210114	Nguyễn Huỳnh Mỹ Trân	17/12/2006	CCQ2421D	132	Tran	7,9	6,8	7,2	
21	2124210096	Dương Thanh Kiều Trang	07/09/2006	CCQ2421C	209	Trang	6,5	5,0	5,6	
22	2124210076	Phạm Huyền Trang	17/09/2006	CCQ2421C	132	Trang	8,4	4,0	5,8	
23	2124210081	Lê Thanh Trí	31/01/2006	CCQ2421C	485	Tri	7,7	4,2	5,6	
24	2124210120	Phan Thượng Trí	23/08/2006	CCQ2421D	357	Tri	8,4	6,6	7,3	
25	2124210084	Trần Ngọc Phương Trinh	03/10/2006	CCQ2421C	209	Trinh	8,0	4,4	5,8	
26	2124210151	Vũ Thị Phương Trinh	02/09/2005	CCQ2421D			0,0			
27	2124210108	Đinh Thị Cẩm Tú	28/07/2006	CCQ2421D			0,0			
28	2124210075	Đặng Thị Mỹ Tú	31/10/2005	CCQ2421C	357	Tu	8,2	5,0	6,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011203)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi:28...

Số tờ giấy thi: 28...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210115	Phạm Quốc	Tuấn	21/02/2006	CCQ2421D	209		8,1	6,8	7,3	
30	2124210139	Hồ Ngọc Lan	Tường	08/05/2006	CCQ2421D	209		8,5	8,6	8,6	
31	2124210117	Nguyễn Văn	Ty	07/05/2006	CCQ2421D			0,0			
32	2124210109	Phạm Thị	Việt	23/01/2005	CCQ2421D	357		8,6	5,2	6,6	
33	2124210113	Lê Trần Anh	Vũ	10/08/2005	CCQ2421D			0,0			
34	2124210097	Huỳnh Thị Như	Yến	08/11/2006	CCQ2421C	485		7,2	6,0	6,5	
35	2124210140	Nguyễn Hồ Ngọc	Yến	12/10/2006	CCQ2421D	485		8,4	7,4	7,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011205)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 2,3...

Số tờ giấy thi: 2,3...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210155	Nguyễn Thị Lam Anh	22/01/2006	CCQ2421E			0,0			
2	2124210158	Nguyễn Thùy Mỹ	04/08/2006	CCQ2421E			0,0			
3	2124210156	Nguyễn Thị Thúy	Duy	15/02/2006	CCQ2421E	132	8,9	6,6	7,5	
4	2124210161	Nguyễn Khả	Hân	19/12/2006	CCQ2421E		0,0			
5	2124210175	Đào Nguyễn Anh	Hào	04/01/2006	CCQ2421E	357	8,6	4,0	5,8	thiếu
6	2124210170	Nguyễn Thị Xuân	Hương	07/02/1999	CCQ2421E	485	8,8	7,4	8,0	
7	2124210145	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/03/2006	CCQ2421E	132	8,7	5,2	6,6	
8	2124210150	Phạm Đăng	Khoa	06/01/2006	CCQ2421E	209	8,5	5,4	6,6	
9	2124210171	Trần Anh	Kiệt	13/04/2006	CCQ2421E	357	8,1	4,2	5,8	
10	2124210141	Nguyễn Đào Cẩm	Lệ	09/11/2006	CCQ2421E	485	8,6	5,6	6,8	
11	2124210162	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/04/2006	CCQ2421E	132	8,8	7,8	8,2	
12	2124210146	Dương Lê Bảo	Ngọc	30/04/2006	CCQ2421E	209	9,0	6,6	7,6	
13	2124210149	Trần Quốc	Ngữ	02/09/2006	CCQ2421E		0,0			
14	2124210160	Bùi Thị Việt	Nhi	29/07/2006	CCQ2421E	485	8,1	4,6	6,0	
15	2124210143	Phạm Hoàng Khánh	Như	27/10/2006	CCQ2421E	132	8,8	5,0	6,5	
16	2124210147	Phạm Thị Minh	Như	21/02/2006	CCQ2421E	209	8,4	4,8	6,2	
17	2124210153	Võ Thanh Quỳnh	Như	01/06/2006	CCQ2421E	357	8,8	5,8	7,0	
18	2124210165	Phạm Minh	Phát	25/03/2005	CCQ2421E		0,0			
19	2124210164	Trần Gia	Phong	11/10/2003	CCQ2421E		0,0			
20	2124210173	Trần Minh	Quân	22/05/2006	CCQ2421E	209	8,8	6,2	7,2	
21	2124210168	Phạm Ngọc	Thắng	09/03/2003	CCQ2421E		0,0			
22	2124210174	Nguyễn Ngọc	Thanh	15/01/1978	CCQ2421E	485	8,6	7,6	8,0	
23	2124210142	Lâm Thị Bích	Trâm	17/12/2006	CCQ2421E	132	8,7	7,0	7,7	
24	2124210157	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/05/2006	CCQ2421E	357	8,4	6,6	7,3	
25	2124210172	Nguyễn Thành	Trung	03/05/2006	CCQ2421E		0,0			
26	2124210148	Nguyễn Thị Thúy	Vi	18/08/2006	CCQ2421E	485	8,7	8,0	8,3	
27	2124210154	Phạm Tường	Vi	12/01/2006	CCQ2421E	132	8,4	5,6	6,7	
28	2124210163	Võ Tường	Vi	24/12/2006	CCQ2421E	209	8,4	6,6	7,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23011205)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 23..

Số bài thi: ...23....

Số tờ giấy thi: 23..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210167	Nguyễn Thị Thảo Vy	20/06/2006	CCQ2421E	357	Vy	8,2	7,2	7,6	
30	2124210159	Trần Thị Như Ý	13/07/2006	CCQ2421E	485	Ý	8,7	8,6	8,6	
31	2124210176	Đỗ Thị Ngọc Yến	07/02/2004	CCQ2421E	132	Yến	8,0	4,0	5,6	

93/93 = 100%
0/23 = 0%

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vi sinh thực phẩm (23031201)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 04.....

Số bài thi: 04.....

Số tờ giấy thi: 04.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121170569	Trần Gia Bảo	08/01/2003	CCQ2121B	209	120	9,0	3,8	5,9	
2	2122210141	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	17/08/2004	CCQ2221F	357	120	8,9	4,6	6,3	
3	2122210200	Quách Hoàng Phương Trinh	06/04/2003	CCQ2221F	485	120	8,8	4,4	6,2	
4	2122210145	Diệp Khả Yên	30/05/2004	CCQ2221F	132	120	8,8	4,0	5,9	

% đạt = 100%
% trượt = 0%